

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 3 tuần. Từ ngày 7/10 đến 25/10/2024

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	MT	Mục tiêu			
I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT 1.Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao - Lưng, bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên kết hợp đưa tay lên cao - Chân: Bật tách - chụm chân tại chỗ	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao - Lưng, bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên kết hợp đưa tay lên cao - Chân: Bật tách - chụm chân tại chỗ	
2	2	- Trẻ có thể Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: – Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	+ Đi trong đường hẹp.	* Hoạt động học: + Đi trong đường hẹp. TC: Chim bay cò bay	
3	4	- Trẻ có khả năng Phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Đập bắt bóng với cô	* Hoạt động học: - Đập bắt bóng với cô TC: Bắt bướm TCM:Đuổi bóng	

4	5	Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài	- Bò, trườn, trèo: + Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học: + Trườn theo hướng thẳng TC: Con bộ dừa	
5	6	- Trẻ có thể thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. Gập, đan ngón tay vào nhau.	+ Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Đan, tết.	* Thử dục sáng: - Trẻ thực hiện các vận động xoay tròn cổ tay, đan ngón tay...	

2. Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe

6	8	- Trẻ biết nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc, các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động học: - DDSK: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm	
7	9	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...			
8	10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* HĐ giờ ăn: - Giới thiệu các món ăn - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn trưa, ăn phụ để trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và nên ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, trẻ biết phải ăn chín uống sôi.....	

9	11	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, súc miệng + Tháo tất, cởi quần,	- Làm quen với cách rửa tay, lau mặt, súc miệng - Tháo tất, cởi quần,	* HD vệ sinh cá nhân. - Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi tự do - Thực hành kỹ năng tháo tất, cởi quần	
10	12	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn nhắc trẻ khi ăn cầm bát bằng tay trái, cầm thìa bằng tay phải, khi uống nước cầm cốc bằng tay phải.....	
11	13	- Trẻ có Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ vào giờ ăn như trẻ biết mời chào trước khi ăn, khi ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết khẩu phần ăn và biết uống nước đã được đun sôi để giữ gìn sức khỏe	
12	14	- Trẻ có Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Vào giờ đón trả trẻ: Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Kiểm tra tình hình sức khỏe biểu hiện của trẻ - Trò chuyện, hướng dẫn trẻ kỹ năng nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	

13	17	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt..; + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thìa bát, quá cũ, không an toàn và báo cho người lớn - Không nên chơi với các đồ vật như dao kéo, que nhọn..không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực , trường lớp khi chưa được phép của cô giáo, giữ an toàn cho bản thân và cho bạn khi chơi	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trò chuyện với trẻ về đồ dùng, vật dụng cũ không an toàn - Trò chuyện, nhắc nhở trẻ không nên chơi với các đồ vật như dao kéo, que + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. Khi chưa được sự đồng ý của cô giáo, giữ an toàn cho bản thân và cho bạn khi chơi	
----	----	---	--	--	--

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Khám phá khoa học

14	19	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tên gọi Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về cơ thể bé	
----	----	---	--	---	--

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

a. Nhận biết số đếm, số lượng

15	26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động góc - Trẻ đếm trên các đối tượng, đếm đồ chơi, đếm theo khả năng	
16	27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động góc - Trẻ đếm trên các đối tượng, đếm đồ	

		đếm đến 5.		chơi, đếm theo khả năng	
<i>e. Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</i>					
17	34	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, - Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	* Hoạt động học Toán: + Nhận biết phía trên, phía dưới, trước – sau của bản thân + Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân	
3. Khám phá xã hội					
18	35	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* Hoạt động học TCKNXH: + Tôi là ai? * HĐ chơi: vào giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ tên tuổi của trẻ, tên bố mẹ, tên trường, tên cô giáo, tên các bộ phận trên cơ thể để tập cho trẻ phát âm rõ các tiếng khi trả lời các câu hỏi của cô	
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
1. Nghe hiểu lời nói					
19	43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc..	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trẻ hiểu được các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc: Quần áo của bạn A rất đẹp...	
20	44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Văn học + Thơ: Đôi mắt của em, Cái lưỡi + Truyện: Gấu con bị đau răng - Âm nhạc	

			- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Tay thơm tay ngoan, Ồ sao bé không lắc, Bàn tay mẹ...	
--	--	--	---	---	--

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

21	49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Giữ gìn sách.	*Hoạt động học: Thơ: Đôi mắt của em, cái lưỡi	
22	52	- Trẻ có thể sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	*Hoạt động chơi - Góc phân vai: Trẻ biết dùng các từ biểu thị sự lễ phép trong khi chơi trò chơi đóng vai. Biết thể hiện nét mặt, cảm xúc khi giao tiếp, khi chơi với các bạn.	
23	53	Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		

3. Làm quen với việc đọc - viết

24	54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	*Hoạt động chơi - Góc thư viện: Trẻ xem sách, truyện về chủ đề - Xem tranh ảnh tại góc sách nhà trường	
----	----	---	--	--	--

IV. PHÁT TRIỂN TC&KNXH

1. Thể hiện ý thức của bản thân

25	57	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* Hoạt động học: - Bé giới thiệu về bản thân TCM: Nhớ tên	
----	----	---	-------------------------------------	---	--

2. Thể hiện sự tự tin, tự lực

26	60	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)	- Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao	- Hoạt động góc: - Cô cho trẻ về các góc chơi: GPV, GHT, GXD, GNT, khuyến khích trẻ hoàn thành công việc được giao(chia giấy vẽ, xếp	
----	----	--	---	---	--

				đồ chơi,...)	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm con người, sự vật, hiện tượng xung quanh					
27	62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Trẻ biểu hiện cảm xúc qua nét mặt vui, buồn và cử chỉ của trẻ - Trẻ biểu hiện cảm xúc qua nét mặt vui, buồn và cử chỉ của trẻ TCM: Vì sao bé buồn	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					
28	68	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Hoạt động chơi: Khi tham gia chơi cùng cô và các bạn cô nhắc nhở trẻ biết Chơi hòa thuận với các bạn, biết hành động nào là sai, hành động nào là đúng.	
V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc, hoạt động tạo hình					
29	74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - Dạy hát: Tay thơm tay ngoan	
30	75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học - VĐ: Ô sao bé không lắc - VĐTN: Múa cho mẹ xem	
31	79	Trẻ biết biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn, để tạo ra sản phẩm đơn giản	*Hoạt động học Tạo hình: Nặn vòng đeo tay	
		- Trẻ biết nhận xét	- Nhận xét sản phẩm	* Hoạt động học	

32	81	các sản phẩm tạo hình.	tạo hình	- Tạo hình: Trưng bày sản phẩm trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và các bạn, bạn nặn vòng đeo tay thế nào? Vòng có màu gì...?	
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
33	82	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Trẻ vận động theo ý thích khi nghe hát các bài hát, bản nhạc quen thuộc như: Vì sao mèo rửa mặt, đi học về, bàn tay mẹ	* Hoạt động học - NH: Mời bạn ăn, Vì sao mèo rửa mặt, bàn tay mẹ TC: Đoán tên bạn hát, Tai ai thính, Ai đoán giỏi	

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Sưu tầm nguyên vật liệu phế thải như: quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp mang đến lớp.

- Hạt, hạt các loại và đảm bảo an toàn, bóng, ô tô.

- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá...

- Đàn, đài, băng đĩa, máy tính, máy chiếu có hình ảnh về chủ đề như. Cơ thể kì diệu của bé, những loại thức ăn giúp bé mau lớn. Đồ dùng, đồ chơi trang phục bé trai, bé gái, hình ảnh câu chuyện: gấu con bị đau răng, bài thơ: Cái lưỡi, đôi mắt của em

- Các loại sách báo, tạp chí cũ, đất nặn, khối gỗ, hạt vòng, dây xâu.

- Đồ dùng, đồ chơi: Búp bê, thìa bát, đĩa, cốc chén...

- Tranh ảnh về chủ đề để trang trí lớp học.

- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Bản thân

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

BGH KÝ DUYỆT
(Duyệt)

Hoàng Thị Ánh

Lò Thị Thiện

Hoàng Thị Phấn